

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG KHÓA XIII,
KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về việc quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 185/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách địa phương, các Chương trình mục tiêu quốc gia và thông qua phương án phân bổ vốn năm 2023 nguồn ngân sách Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 216/NQ-HĐND ngày 07/4/2023 của HĐND tỉnh về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình Mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về phân công, phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 của UBND tỉnh về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 14/3/2023 của HĐND huyện về việc thông qua kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 14/3/2023 của HĐND huyện về việc thông qua kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 493/KH-UBND ngày 07/03/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Xét Tờ trình số 142/TTr-UBND ngày 31/5/2023 của UBND huyện về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023; Báo cáo thẩm tra số 286/BC-BKTXH ngày 01/6/2023 của Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 (Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 09/3/2023 của UBND huyện đã được HĐND huyện thông qua tại Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 14/3/2023), gồm nội dung sau:

1. Điều chỉnh tại mục V. Huy động vốn để thực hiện chương trình (có các phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao UBND huyện tổ chức triển khai Nghị quyết.

2. Giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này đã được HĐND huyện khóa XIII, Kỳ họp thứ Mười một (chuyên đề) thông qua ngày 05/6/2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- TT HĐND Tỉnh;
- UBND Tỉnh;
- Các Sở: Tư Pháp; Tài chính; NN và PTNT
- TT Huyện ủy - TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- UBMTTQ huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XIII;
- Các phòng, ban, ngành;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT+HĐ.



Đinh Văn Dũng

DỰ KIẾN DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 05/6/2023 của Hội đồng nhân dân huyện)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Tên đơn vị/Danh mục công trình	Hạng mục	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư năm 2023	Ghi chú
1	Xã Ia Tôr			1.500	
	1	Công trình đường giao thông Thôn Đoàn kết	Đường BTXM, dày 16 cm, B _N =4m, B _M =3m, M250, đá 2x4, + HITTN, L=993m	836	Chi tiết danh mục Đầu tư Trường học trên địa bàn xã, đường giao thông trên địa bàn xã (1.500 triệu đồng) thành 3 danh mục
	2	Trường tiểu học Ngô Mây, điểm trường Thôn Nhơn Hà	Nâng cấp, sửa chữa các phòng học, Công, hàng rào	515	
	3	Trung tâm thể thao xã Ia Tôr	HMI: Sân bóng đá Mini và HMP	149	
2	Xã Ia Pior			12.127	
	1	Đường giao thông làng Me	Đường BTXM, B _n =5m, B _m =3m, đá 2x4, dày 16cm, chiều dài 1.205 m	1.121	Tăng 31 triệu đồng (chiều dài tăng 270 m) Dồn 03 công trình làng Me
	2	Đường giao thông thôn 8	Đường BTXM, B _n =5m, B _m =3m, đá 2x4, dày 16cm, chiều dài 420m	395	Giảm 171 triệu đồng (chiều dài giảm 102 m)
	3	Đường giao thông thôn 8 tuyến kênh	Đường BTXM, B _n =5m, B _m =3m, đá 2x4, dày 16cm, chiều dài 456m	415	Giảm 139 triệu đồng (chiều dài giảm 6 m)
	4	Công trình: Hội trường thôn Yên Hưng	Xây mới hội trường, DTXD 110m2	300	Tăng 115 triệu đồng
	5	Nhà văn hóa thôn 5, thôn 6, thôn 8, Làng Me	Nâng cấp, sửa chữa và HMP	1.315	Tăng 473 triệu đồng (chiều dài tăng 650 m)
	6	Công trình: Đường giai thông thôn Tân Thanh	Đường BTXM, B _n =5m, B _m =3m, đá 2x4, dày 16cm, chiều dài 1650m	1.594	Giảm 450 triệu đồng
	7	Đường giao thôn Đoàn kết	Đường BTXM, B _n =5m, B _m =3m, đá 2x4, dày 16cm, chiều dài 1700m	1.612	Tăng lên 10 triệu đồng.
	8	Trung tâm thể thao xã Ia Pior	Xây dựng mới tại Trung tâm xã	3.094	
	9	Đường giao thông thôn 5	Đường BTXM, B _n =5m, B _m =3m, đá 2x4, dày 16cm, chiều dài 151m	141	Bỏ thêm danh mục đường giao thông thôn 5
	10	Điểm trường khu dân cư làng Sấm (nằm trong khu của Thôn Tân Thanh)	Sửa chữa phòng học, công, hàng rào	650	
	11	Công trình xử lý môi trường cấp xã	Xây dựng khu xử lý rác thải xã	1.000	
	12	Đường giao thông thôn Yên Hưng	Đường BTXM, B _n =5m, B _m =3m, đá 2x4, dày 16cm, chiều dài 490m	490	Giảm 10 triệu đồng (chiều dài tăng 90m)
3	Xã Ia Me			3.992	
	1	Điểm trường mẫu giáo Vành Khuyên (làng Siu + làng Nót)	Công, rào, mái che và HMP	552	Thay đổi hạng mục đầu tư vốn giảm 1,000 triệu đồng
	2	Điểm trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm (làng Siu và làng Đê Sô)	02 nhà 02 phòng học + HMP	2.000	Thêm hạng mục đầu tư vốn tăng 1,000 triệu đồng

STT	Đơn vị	Tên đơn vị/Danh mục công trình	Hạng mục	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư năm 2023	Ghi chú
	3	Khuôn viên + khu vui chơi các nhà sinh hoạt cộng đồng (làng Sầu, làng Nốt, thôn Xuân Mè, thôn Yên Mè, làng Đẻ Sợ)	Sân BTXM +HMP	1.440	
4	la Vê			5.040	
	1	Đường giao thông nông thôn làng O Ngol, thôn Cát Mỹ, Đồng Hải	Đường BTXM, L = 1360m, đá 2x4 dày 16cm, M250, Bm=3m, Bn=5m, HTTN	2.088	Dồn hạng mục đường giao thông thôn Cát Mỹ vốn 400 triệu đồng Vốn đường giao thông thôn làng O Ngol tăng 520 triệu đồng
	2	Xây mới, nâng cấp Hội trường, sân bê tông Thôn Cát Mỹ	Hội trường + công, tường rào, sân bê tông	730	Điều chỉnh vốn giảm 38 triệu đồng
	3	Xây mới, nâng cấp Hội trường Thôn Đồng Hải	Hội trường + công, tường rào, sân bê tông	678	Điều chỉnh vốn giảm 90 triệu đồng
	4	Xây mới, nâng cấp Hội trường Thôn Tân Thủy	Hội trường + công, tường rào	736	Điều chỉnh vốn giảm 32 triệu đồng
	5	Xây mới, nâng cấp Hội trường Thôn 4	Hội trường + công, tường rào	808	Điều chỉnh vốn tăng 40 triệu đồng
5	la Bang			1.200	
	1	Nhà sinh hoạt cộng đồng làng Anh	Giếng nước, nhà vệ sinh + HMP	300	
	2	Nhà sinh hoạt cộng đồng làng Tor Bang	Giếng nước, nhà vệ sinh + HMP	160	Điều chỉnh vốn tăng 140 triệu đồng
	3	Sân và hạng mục phụ nhà SHCD thôn Cát Tân	Sân BTXM, công, hàng rào, giếng nước, nhà vệ sinh tại nhà SHCD	590	Điều chỉnh vốn giảm 140 triệu đồng
	4	Hệ thống loa truyền thanh các thôn, làng (Cát Tân, làng Anh, Tor Bang)	Nâng cấp, sửa chữa và lắp mới cụm loa (Cát Tân, làng Anh, Tor Bang)	150	
6	la Kly			2.830	
	1	Xây dựng Đường nội đồng Làng Lân	Đường BTXM, Đá 2x4; M250; L = 1.635m; Bm=3m, Bn= 5m; dày 16 cm	1.350	Điều chỉnh chiều dài đường tăng 335m
	2	Xây dựng Đường nội đồng Làng Nủ	Đường BTXM, Đá 2x4; M250; L = 1.317m; Bm=3m, Bn= 5m; dày 16 cm	1.080	Điều chỉnh chiều dài tăng 317m
	3	Trường MG Hoa Sữa (Điểm trường Làng Lân)	Cổng, 154 m hàng rào, 239m2 sân bê tông	400	Điều chỉnh rõ hạng mục Cổng, hàng rào, sân bê tông, nhà vệ sinh +HMP ban đầu
7	la Bàng			600	
	1	Đường nội làng Klah Bàng	Đường BTXM, Đá 2x4; M250; L=633m; Bm = 3m, Bn= 5m; dày 16 cm	600	Điều chỉnh chiều dài tăng 3m

ƯU Ý:
Danh mục đầu tư của các xã trong phụ lục này thay thế cho danh mục đầu tư của các xã: *la Tôt, la Pior, la Me, la Vê, la Kly, la Bang và la Bàng tại phụ lục số 03 của Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 09/3/2023 của UBND huyện.*
Danh mục đầu tư của các xã: *Bình Giáo, la Pía, Bàu Cạn, Thăng Hưng, la Boòng, la O, la Pích, la Drang, la Mơ, la Ga, la Lâu, la Phìn triển khai theo phụ lục số 03 của Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 09/3/2023 của UBND huyện*

PHỤ LỤC 2

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP NỘI DUNG CÁC THÀNH PHẦN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTCQ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2023

(Kèm theo Nghị Quyết số 136/NQ-HĐND ngày 05/6/2023 của Hội đồng nhân dân huyện)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên Dự án	Kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2023						Ghi chú
		Tổng cộng	NSTW	NSDP			Đơn vị thực hiện/ Chủ đầu tư	
				NS tỉnh	NS huyện			
A	B	$I=2+3+4$	2	3	4	6	6	
	Tổng cộng	13.913	4.481	118	9.314			
I	Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội	6.300	0	0	6.300			
II	Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn	5.675,00	2.975,00	0,00	2.700,00			
1	Chi hỗ trợ các dự án liên kết sản xuất	5.675,00	2.975,00		2.700,00			
(1)	Phòng Nông nghiệp và PTNT				2.158,35	Phòng NN và PTNT		
(2)	Các xã	3.516,65	3.516,65		541,65	UBND các xã		
III	Nội dung thành phần số 6: Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa nông thôn	560,00	300,00	0,00	260,00			
1	Chi mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại các thiết chế văn hóa	300,00	300,00					
	Xã Ia Tôr	300,00	300,00			UBND xã Ia Tôr		
2	Chi hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với thiết chế văn hóa, thể thao xã, thôn	260,00			260,00		Đã phân bổ Phòng Văn hóa - Thông tin	
IV	Nội dung thành phần số 9: Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới	51,00	15,00	0,00	36,00			
1	Lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới	15,00	15,00					
	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện	15,00	15,00			Ủy ban MTTQVN huyện		

STT	Tên Dự án	Kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2023					Đơn vị thực hiện/ Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng cộng	NSTW	NSDP				
				NS tỉnh	NS huyện			
2	Chi vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; thực hiện cuộc vận động "xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch"	36,00			36,00		Đã phân bổ Hội Liên hiệp phụ nữ	
V	Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện chương trình; nâng cao năng lực, truyền thông xây dựng nông thôn mới; thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới	484,00	466,00	0,00	18,00			
I	Kinh phí quản lý Chương trình	211,00	211,00					
(1)	Phòng Nông nghiệp và PTNT	21,00	21,00			Phòng NN và PTNT		
(2)	các xã	190,00	190,00			UBND các xã		
2	Theo dõi đánh giá bộ chỉ số nước sạch nông thôn	18,00	0,00	0,00	18,00			
	Xã Ia Pior	18,00			18,00	UBND xã Ia Pior		
3	Chi đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới	15,00	15,00			Phòng NN và PTNT		
4	Chi truyền thông, tuyên truyền Chương trình nông thôn mới	240,00	240,00					
(1)	Phòng Nông nghiệp và PTNT	45,00	45,00			Phòng NN và PTNT		
(2)	các xã	195,00	195,00			UBND các xã		
VI	Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP	798,00	680,00	118,00	0,00	Phòng NN và PTNT		
VII	Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	45,00	45,00	0,00	0,00			
	Xây dựng, củng cố, duy trì, sơ kết, tổng kết nhân rộng mô hình, điển hình về đảm bảo an toàn thực phẩm	45,00	45,00			Công an huyện		